

Số: 1362 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Công nghiệp
hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 28/3/2026 của UBND tỉnh về
việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 84/TTr-SCT
ngày 24/7/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính lĩnh
vực Công nghiệp hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh
Lạng Sơn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển
khai thực hiện sau khi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được cơ quan
có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện
Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các
tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1362 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

1. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã TTHC: 1.001158)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và các lần điều chỉnh (trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)”

* Lý do: Thành phần hồ sơ nêu trên có thể kết nối và tra cứu trên cơ sở Dữ liệu quốc gia về Doanh nghiệp; do đó, có thể thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu để cắt giảm chi phí, đơn giản hóa TTHC.

- Cắt giảm thời hạn giải quyết đối với TTHC từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày, đạt tỷ lệ 33,33%).

* Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung “Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và các lần điều chỉnh (trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)” quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

- Sửa đổi điểm d khoản 6 Điều 11 Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ như sau: “*Trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp.*”

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.928.400 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.206.100 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.722.300 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,9%.

2. Thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã TTHC: 1.014818)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết đối với TTHC từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày, đạt tỷ lệ 33,33%).

* Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm đ khoản 6 Điều 11 Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ như sau: *“Trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo kết quả điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp”*.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12.211.200 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.061.300 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.149.900 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,98%.

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã TTHC: 1.014820)

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết đối với TTHC từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, đạt tỷ lệ 40%).

* Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp

rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm c Mục 2 Điều 11d Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ như sau: *“Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi. Trường hợp không cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”*

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.480.400 đồng/năm
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.097.100 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm: 1.383.300 đồng/năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,77%.
-